

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 12-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang
2. Ông Lê Thanh Sơn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Quỳnh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn L, sinh ngày 10/8/1959, tại huyện Y, tỉnh Ninh B; nơi cư trú: Tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; (là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt); con ông Vũ Văn L và bà Trịnh Thị V; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/11/2018 đến ngày 29/11/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Tuấn B, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 3, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Tống Văn Ch, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

+ Bà Đinh Thị A, sinh năm 1959, địa chỉ: Tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người làm chứng: Anh Tống Quang A (vắng mặt).

- Người chứng kiến: Ông Bùi Ngọc Th (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn L được vợ là bà Đinh Thị A nhờ bán hộ xổ số và lô tô. Lợi dụng việc bán xổ số, lô tô Vũ Văn L đã nhận ghi số lô, số đề cho nhiều người với tỷ lệ thắng thua đề ghi 1.000 đồng, nếu trúng được 70.000 đồng; lô ghi 01 điểm là 23.000 đồng, nếu trúng được 80.000 đồng. Khoảng 18 giờ 05 phút, ngày 26/11/2018, tại nhà mình ở tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Vũ Văn L đã bán cho anh Nguyễn Tuấn B số lô 09, 11 mỗi số ghi 50 điểm, tổng điểm là 100 điểm tương ứng với số tiền là 2.300.000 đồng; bán cho anh Tống Văn Ch số lô 57, 91 mỗi số 50 điểm, số lô 00 là 30 điểm, tổng tiền là 2.990.000 đồng. Vũ Văn L ghi các số lô mà anh B và anh Ch mua vào 02 tờ giấy có kích thước (7x5,5) cm và (7,5x5) cm làm cap lô đưa cho họ rồi nhận số tiền 2.990.000 đồng từ Ch và khi đang nhận số tiền 2.300.000 đồng từ B thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Tại chỗ, cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Tuấn B và Tống Văn Ch mỗi người một mảnh giấy kích thước (7x5,5) cm và (7,5x5) cm ghi các số lô L đã bán cho họ; 01 sổ ghi chép có kích thước (19,5x29,5) cm L dùng để ghi các số lô, số đề đã bán cho khách đi đường trong ngày 26/11/2018; 01 túi xách màu đen; 01 bút bi mực màu đen, nhãn hiệu “TL”; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 301 có lắp 02 thẻ sim (quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo); 01 điện thoại nhãn hiệu HTC, màu đen, bên trong lắp sim số thuê bao 0859.495.797; số tiền 7.150.000 đồng, trong đó có 5.290.000 đồng là tiền L bán số lô cho anh B và anh Ch, số còn lại 1.860.000 đồng là tiền L bán số lô, số đề cho khách đi đường vào chiều ngày 26/11/2018.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Văn L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Vũ Văn L từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - + Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bút bi mực màu đen, nhãn hiệu “TL”;
 - + Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu đen, số Imei1: 35241701518807, số Imei2: 352417071638803 bên trong có lắp sim điện thoại số 0859.495.797.
 - + Trả lại cho bà Đinh Thị A 01 (một) túi xách màu đen;

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn L đã trình bày diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và đồng ý với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết toàn bộ vụ án. Bị cáo không có ý kiến gì khi nói lời sau cùng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Thị A đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Tuấn B và anh Tống Văn Ch đều khai nhận ngày 26/11/2018 đã có hành vi mua số lô của bị cáo Vũ Văn L thì bị bắt quả tang cùng với vật chứng của vụ án. Anh Nguyễn Tuấn B và anh Tống Văn Ch đều không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Người làm chứng, người chứng kiến đều khai báo đã được chứng kiến việc Công an bắt quả tang và tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo Vũ Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, người làm chứng đều có lời khai xác định bị cáo Vũ Văn L đã có hành vi bán số lô, số đề cho anh Tống Văn Ch và anh Nguyễn Tuấn B với diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 05 phút, ngày 26/11/2018, tại tổ 21, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Vũ Văn L đã bán cho Nguyễn Tuấn B và anh Tống Văn Ch các số lô với tổng số tiền là 5.290.000 đồng với mục đích thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang. Hành vi bán số lô của bị cáo Vũ Văn L là thuộc trường hợp đánh bạc trái phép, xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương.

[3] Bị cáo Vũ Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình là trái phép nhưng vì mục đích kiếm lời nên bị cáo vẫn

cổ ý thực hiện. Số tiền bị cáo Vũ Văn L thu được từ việc bán số lô, số đề là trên 5.000.000 đồng.

Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định nêu trên thấy hành vi bán số lô ngày 26/11/2018 của bị cáo Vũ Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Vũ Văn L đã thành khẩn khai báo về hành vi bán số lô, số đề trái phép của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội và là loại tội ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo cũng có thời gian tham gia quân ngũ, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Vũ Văn L trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật lần nào.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng loại hình phạt tiền và mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 01 bút bi mực màu đen, nhãn hiệu “TL” là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với khoản tiền 7.150.000 đồng, bao gồm: 5.290.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán số lô cho các anh B, Ch và 1.860.000 đồng là tiền bị cáo có được do bán số lô, số đề cho người không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 túi xách màu đen là tài sản hợp pháp của bà Đinh Thị A, bà A không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Đối với chiếc điện thoại HTC có lắp

thẻ sim là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo khai đã sử dụng chiếc điện thoại này nhắn tin số lô, số đề cho người có tên Trương Thị T, quá trình điều tra xác định trong máy chỉ có các số lô đề đang được soạn nhưng chưa gửi cho ai nên không có cơ sở vững chắc để khẳng định đây là công cụ, phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại chiếc túi xách cho bà Ái và chiếc điện thoại nhãn hiệu HTC cho bị cáo.

Đối với 01 quyển sổ ghi chép và các mảnh giấy bị cáo dùng để ghi số lô, số đề bán cho khách, 02 tờ giấy ghi các số lô, số đề đã được L hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 301 bên trong có lắp 02 thẻ sim. Trong quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo do chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội là đúng pháp luật.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Trong vụ án này các anh Tống Văn Ch, Nguyễn Tuấn B có hành vi mua số lô nhưng do không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc, số tiền sử dụng đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Tam Điệp đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các anh Tống Văn Ch, Nguyễn Tuấn B là đúng pháp luật.

[10] Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bút bi mực màu đen, nhãn hiệu “TL”;

+ Trả lại cho bị cáo Vũ Văn L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HTC, màu đen, số Imei1: 35241701518807, số Imei2: 352417071638803 bên trong có lắp sim điện thoại số 0859.495.797.

+ Trả lại cho bà Đinh Thị A 01 (một) túi xách màu đen;

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 28/01/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.150.000 (bảy triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng (hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước Tam Điệp theo ủy nhiệm chi lập ngày 28/01/2019 giữa Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh B;
- VKSND tỉnh Ninh B;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh B;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- L HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Thành Trung